**Ngày dạy:** **Từ ngày 02/11 🡪 07/11/2020**

***Tuần 9***

***Tiết 17***

**BÀI 17. Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở ĐỚI ÔN HOÀ**

***I. Mục tiêu:***

- Về kiến thức:

+ Biết được hiện trạng, nguyên nhân ô nhiễm không khí và ô nhiễm nước ở đới ôn hòa và hậu quả của nó.

+ Biết được Nghị định thư Ki-ô-tô về cắt giảm lượng khí thải gây ô nhiễm, bảo vệ bầu khí quyển của Trái Đất.

- Về kĩ năng:

+ Rèn kĩ năng quan sát nhận xét và trình bày một số đặc điểm về ô nhiễm môi trường ở đới ôn hòa.

+ Vẽ biểu đồ về một số vấn đề MT ở đới ôn hoà.

+ Rèn cho học sinh một số kỹ năng sống như: tư duy, quan sát, nhận thức giải quyết vấn đề....

- Về thái độ:

 + Ủng hộ các biện pháp BVMT, chống ô nhiễm không khí và ô nhiễm nước.

 + Không có hành động tiêu cực làm ảnh hưởng xấu đến môi trường không khí và môi trường nước.

***II. Chuẩn bị của GV và HS:***

 - GV: Máy chiếu, bảng phụ

 - HS: Sưu tầm các tranh ảnh về ô nhiễm không khí và ô nhiễm nguồn nước ở đới ôn hoà.

***III. Phương pháp:***

 Đàm thoại, thảo luận.

 ***IV. Tiến trình giờ dạy-Giáo dục***

 1**. Ổn định lớp**: (1p)

 **2. Kiểm tra bài cũ:** (4p)

 Trình bày hiện trạng ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa?

 **3. Giảng bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh**  | **Nội dung**  |
| **Hoạt động 2: Ô nhiễm nước**  |
| - Gv cho Hs quan sát hai ảnh 17.3 và 17.4+ Nhóm chẵn: Hãy tìm nguyên nhân gây ô nhiễm nước sông ngòi ? Tác hại tới thiên nhiên và con người như thế nào ?+ Nhóm lẻ: Tìm nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển ? Tác hại ?- Gv chuẩn kiến thức.- Gv: Phần lớn các đô thị ở đới ôn hòa tập trung dọc ven biển trên một dãi đất rộng không quá 100 km.? Việc tập trung các đô thị như vậy sẽ gây ô nhiễm như thế nào cho nước sông và nước biển ở đới ôn hòa ?- Gv: giải thích thuật ngữ “Thủy triều đỏ”, “Thủy triều đen”? “Thủy triều đỏ”, “Thủy triều đen” gây ra tác hại gì cho con người, cho sinh vật dưới nước và ven bờ ?- Gv chuẩn xác, GDMT cho Hs. | - Hs: các nhóm làm việc, đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.- Hs trả lời theo sự hiểu biết cuả mình. | **2. Ô nhiễm nước**- Hiện trạng: Các nguồn nước bị ô nhiễm gồm nước sông, nuớc ngầm, nước biển.a. Ô nhiễm nguồn nước sông:\* Nguyên nhân:- Nước thải các nhà máy.- Lượng phân hoá học, thuốc trừ sâu.- Chất thải sinh hoạt đô thị.\* Hậu quả:- Ảnh hưởng xấu đến ngành nuôi trồng thuỷ sản, huỷ hoại cân bằng sinh thái.b. Ô nhiễm nguồn nước biển:\* Nguyên nhân:- Tập trung chuỗi đô thị lớn trên bờ biển đới ôn hòa.- Váng dầu do chuyên chở, đắm tàu, giàn khoan trên biển.- Chất thải phóng xạ, chất thải công nghiệp.- Chất thải từ sông ngòi đổ ra. \* Hậu quả:Tạo nên thuỷ triều đen. |

**4. Củng cố:**

- Hãy nêu các nguyên nhân gây ô nhiễm nước ở đới ôn hòa, tác hại và các biện pháp.

 **5. Hướng dẫn HS học ở nhà và chuẩn bị cho bài sau:** (1p)

- Ôn lại nội dung đã học trong bài và trả lời các câu hỏi.

- Ôn lại kiến thức chương II.

  ***V. Rút kinh nghiệm:***

- Sử dụng nhiều hình ảnh để thấy hiện trạng ô nhiễm nước.

- Liên hệ nhiều hơn nữa hiện trạng này ở địa phương học sinh.

**Ngày dạy:** **Từ ngày 02/11 🡪 07/11/2020**

***Tuần 9***

***Tiết 18***

**BÀI 18: THỰC HÀNH:**

**NHẬN BIẾT ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG ĐỚI ÔN HOÀ**

***I. Mục tiêu:***

- Về kiến thức:

 + Nhận biết được các kiểu khí hậu của đới ôn hòa qua biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.

- Về kĩ năng:

+ Đọc biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.

- Về thái độ:

Ủng hộ các biện pháp nhằm hạn chế lượng CO2 trong không khí.

 ***II. Chuẩn bị của GV và HS:***

 - GV: Ảnh các kiểu rừng ôn đới.

 - HS: xem bài trước ở nhà.

***III. Phương pháp****:*

Đàm thoại, giảng giải, trực quan.

***IV. Tiến trình giờ dạy-Giáo dục***

 **1. Ổn định lớp:**

 **2. Kiểm tra bài cũ:**

Nêu những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí ở đới ôn hoà ? Hậu quả ?

 **3. Giảng bài mới:**

 Gv nêu yêu cầu của tiết ôn tập.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung**  |
| **Hoạt động 1: Bài tập 1**  |
| HĐ cả lớp/ nhóm- Gv yêu cầu Hs nhắc lại các kiểu môi trường ở đới ôn hòa đã được học.- Gv chuẩn xác bằng lược đồ H13.1/ 43 Sgk.- Cho biết cách thể hiện mới trên các biểu đồ khí hậu ?HĐ nhóm (6 nhóm) – 5pNhóm 1,2: Phân tích biểu đồ A.Nhóm 3,4: Phân tích biểu đồ B.Nhóm 5,6: Phân tích biểu đồ C.- Gv chuẩn kiến thức. | - Hs trả lời: ôn đới hải dương, ôn đới lục địa, địa trung hải, cận nhiệt đới gió mùa, hoang mạc ôn đới.- Hs: nhiệt độ lượng mưa đều thể hiện bằng đường.- Hs các nhóm làm việc, đại diện các nhóm trình bày. | **1. Bài tập 1**  |
|

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Địa điểm | Nhiệt độ | Lượng mưa | Kết luận |
| Mùa hè | Mùa đông | Mùa hè | Mùa đông |
| A | < 100C | Nhiệt độ < 00C | Mưa nhiều nhưng nhỏ. | 9 tháng mưa dạng tuyết rơi. | khí hậu ôn đới lục địa. |
| B | 250C | 100C ấm áp | Khô không mưa | Mưa mùa đông và mùa thu | khí hậu địa trung hải |
| C | <150C |  50C |  Mưa ít hơn 40mm |  Mưa nhiều hơn 250 mm  | khí hậu ôn đới hải dương |

 |

 **4. Củng cố:** (3p)

 Nguyên nhân của sự gia tăng lượng CO2 trong không khí ?

 **5. Hướng dẫn HS học ở nhà và chuẩn bị cho bài sau:** (1p)

 - Về nhà xem lại nôi dung bài thực hành, chuẩn bị trước bài tập 3.

  ***V. Rút kinh nghiệm:***

- GV hướng dẫn học sinh cách sử dụng tập bản đồ Địa Lí 7 trong học bài.

 - GV chú ý một số học sinh chưa tập chú ý nghe giảng.

 - Học sinh cần hoạt động nhiều hơn nữa.